

Số: 1123/QĐ-LĐT BXH

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA VÀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG CẤP BỘ NĂM 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-LĐT BXH ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 8407/20/CT/GL-HNO ngày 30/6/2020 của Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định và Đầu tư công nghệ Gia Lộc về báo cáo kết quả thẩm định giá;

Xét các Tờ trình số 12/TTr-QLDAĐTXD ngày 01/7/2020 và số 19/TTr-QLDAĐTXD ngày 19/8/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung cấp Bộ năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này với các nội dung như sau:

- Tổng kinh phí tối đa 4.812.126.000 đồng (Viết bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm mười hai triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng), trong đó kinh phí dự phòng 239.677.000 đồng (Viết bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

- Nguồn vốn sử dụng: Ngân sách nhà nước giao năm 2020 (kinh phí chi thường xuyên, không thường xuyên; kinh phí tự chủ tài chính, không tự chủ tài chính), Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là đơn vị mua sắm tập trung) chịu trách nhiệm:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổng kinh phí được giao tại Điều 1 (bao gồm cả kinh phí dự phòng nếu cần thiết), chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và các quy định đề lập, phê duyệt dự toán các gói thầu, làm cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng đảm bảo không vượt tổng kinh phí được Bộ giao, đồng thời không vượt kinh phí của mỗi đơn vị được phê duyệt theo phụ lục 01; ký kết hợp đồng, nghiệm thu đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của tài sản, hàng hóa, thanh quyết toán, bảo hành, quản lý và sử dụng tài sản, hàng hóa theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản khác có liên quan.

- Thực hiện ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, hàng hóa và các nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung quy định tại Điều 69, Điều 83 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm tài sản, hàng hóa nêu tại Phụ lục số 01, Điều 1 Quyết định này (sau đây viết tắt là đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) chịu trách nhiệm:

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung trong thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công, gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung hoặc đăng nhập thông tin về Hợp đồng mua sắm tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo Tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài chính. Quá thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản không ký hợp đồng mua sắm tài sản thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị thu hồi dự toán.

- Đàm phán với nhà thầu trong trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

- Thực hiện thanh toán tiền mua sắm tài sản, bàn giao, tiếp nhận tài sản, quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản, bảo hành, bảo trì tài sản theo quy định tại các Điều 78, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 82 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

3. Thủ trưởng đơn vị mua sắm tập trung, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa phải tuân thủ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của tài sản, hàng hóa mua sắm và quy định của pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng, đồng thời bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được Bộ giao, hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách, tiền, tài sản nhà nước. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để theo dõi, quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu tại Phụ lục số 01, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch;
- Trung tâm Thông tin (để đăng Website);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tân Dũng

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH MUA SẴM TÀI SẢN THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG CẤP BỘ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số **1123**/QĐ-LDTBXH ngày **21** / **9** /2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Đơn vị	Kinh phí			Máy tính để bàn (bộ)	Máy tính xách tay (Chiếc)	Máy in (Chiếc)	Máy photocopy (chiếc)	Máy điều hòa không khí (chiếc)	Máy chiếu (chiếc)	Màn chiếu (chiếc)	Máy Scan (chiếc)	Máy fax (chiếc)
		Tổng cộng	Thuộc giá gói thầu	Dự phòng									
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Báo Lao động và Xã hội	53.900.000	51.205.000	2.695.000	2	1							
2	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Cần Thơ	307.122.000	291.767.000	15.355.000	13	2	14					1	
3	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng	215.600.000	204.820.000	10.780.000	14		4						
4	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Hà Nội	308.700.000	293.265.000	15.435.000	5	1	10		11				
5	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn	19.600.000	18.620.000	980.000								1	
6	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng TP Hồ Chí Minh	86.240.000	81.928.000	4.312.000	4		4						
7	Cục An toàn lao động	104.174.000	98.965.000	5.209.000	2		4					2	1
8	Cục Bảo trợ xã hội	54.390.000	51.671.000	2.719.000	3		3						
9	Cục Quan hệ lao động và Tiền lương	67.620.000	64.239.000	3.381.000	2	2	1						
10	Cục trẻ em	125.342.000	119.075.000	6.267.000	6		4						
11	Cục người có công	262.640.000	249.508.000	13.132.000	5		3	1	5			1	
12	Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam	39.200.000	37.240.000	1.960.000				1					
13	Tạp chí Lao động và Xã hội	139.160.000	132.202.000	6.958.000		8						1	
14	Thanh tra Bộ	175.420.000	166.649.000	8.771.000	5	4	1		2				
15	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	17.640.000	16.758.000	882.000								1	
16	Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực III	117.600.000	111.720.000	5.880.000		8							
17	Trung tâm Lao động ngoài nước	162.876.000	154.732.000	8.144.000	2		1		1	4	4		

Mu

TT	Đơn vị	Kinh phí			Máy tính để bàn (bộ)	Máy tính xách tay (Chiếc)	Máy in (Chiếc)	Máy photocopy (chiếc)	Máy điều hòa không khí (chiếc)	Máy chiếu (chiếc)	Màn chiếu (chiếc)	Máy Scan (chiếc)	Máy fax (chiếc)
		Tổng cộng	Thuộc giá gói thầu	Dự phòng									
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
18	Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An	56.840.000	53.998.000	2.842.000	3		2						
19	Trung tâm Thông tin	139.552.000	132.575.000	6.977.000	6				3	1			1
20	Trường Cao đẳng Kỹ Nghệ Dung Quất	58.800.000	55.860.000	2.940.000	4								
21	Trường Đại học Lao động - Xã hội	1.655.906.000	1.573.110.000	82.796.000	18	25	19		15	17	10		
22	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh	167.580.000	159.201.000	8.379.000	10	2	2						
23	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức Lao động xã hội	46.060.000	43.757.000	2.303.000			2	1					
24	Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo	49.000.000	46.550.000	2.450.000	1	1	2						
25	Văn phòng Bộ	323.400.000	307.230.000	16.170.000	10	1		1	3			2	
26	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ	39.200.000	37.240.000	1.960.000		2							
	Tổng cộng	4.793.562.000	4.553.885.000	239.677.000	115	59	75	3	40	22	14	9	2

Chi chú yêu cầu đối với kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa:

- Danh mục chi tiết, số lượng, chủng loại, công năng, công dụng, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật và phụ kiện kèm theo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất của tài sản, hàng hóa mua sắm phải tương đương hoặc ưu việt hơn thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật của tài sản, hàng hóa đơn vị đã trình Bộ phê duyệt kèm theo Tờ trình số 12/TTg-QLDADTXD ngày 01/7/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2020; Tờ trình số 19/TTg-QLDADTXD ngày 19/8/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về bổ sung, giải trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2020.

- Tài sản, hàng hóa mua sắm phải mới 100% (trường hợp không sản xuất năm 2020 thì mua tài sản mới sản xuất trong thời gian gần nhất), ưu tiên lựa chọn, mua sắm tài sản, hàng hóa trong nước theo quy định.

- Giá trị mua sắm của từng đơn vị có đề xuất mua sắm tài sản theo phương thức tập trung không vượt quá kinh phí được phê duyệt tại kế hoạch này.



PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
MUA SẴM TÀI SẢN, HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG CẤP BỘ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số **1123**/QĐ-LDTBXH ngày **22** / **9** /2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

DVT: Đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác	4.553.885.000	Kinh phí chi thường xuyên, không thường xuyên, tự chủ, không tự chủ thuộc dự toán Ngân sách nhà nước giao; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng trong năm 2020	Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọng gói	Năm tài chính 2020
	Dự phòng	239.677.000						
2	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	18.564.000		Chỉ định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ			
	Tổng cộng	4.812.126.000						

Số tiền viết bằng chữ: *Bốn tỷ, tám trăm mười hai triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng.*

Chi chú yêu cầu kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu:

- Ưu tiên lựa chọn mua sắm tài sản, hàng hóa trong nước theo quy định.

- Tài sản, hàng hóa mua sắm phải mới 100%.

- Giá dự toán trên là giá mua tài sản, hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2020 (trường hợp không sản xuất năm 2020 thì mua tài sản, hàng hóa mới sản xuất trong thời gian gần nhất) với đầy đủ công năng, công dụng, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật và phụ kiện kèm theo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; đồng thời phải tương đương hoặc ưu việt hơn thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật, phụ kiện kèm theo của tài sản, hàng hóa đơn vị đã trình Bộ phê duyệt tại Tờ trình số 12/TTr-QLDADTXD ngày 01/7/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2020; Tờ trình số 19/TTr-QLDADTXD ngày 19/8/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về bổ sung, giải trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2020 đã bao gồm các loại chi phí liên quan như: Tập huấn chuyển giao việc quản lý, sử dụng máy móc, công nghệ; chi phí vận chuyển, lắp đặt (không bao gồm vật tư lắp đặt cho điều hòa), chạy thử, bảo hành, bảo trì..., thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật./.